BỆNH VIỆN ĐA KHOA
TÂM TRÍ SÀI GÒN
Số: *02 /2024* /BVĐKTTSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 08 năm2024

BẢN CÔNG BỐ

Cở sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Cục quản lý khám chữa bệnh - Bộ y tế

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ SÀI GÒN**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh :150/BYT- GPHĐ ngày 19/10/2023

Địa chỉ: 171/3 Trường Chinh, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP Hồ Chí Minh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Văn Bắc

Điện thoại liên hệ: 0989007941 Email (nếu có): bac.nguyen.d12@tmmchealthcare.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. **Đối tượng hướng dẫn thực hành:**

   Gồm các đối tượng sau:

- Bác sĩ y khoa
- Y sĩ đa khoa.
- Điều dưỡng.
- Hộ sinh
- Kỹ thuật y: Kỹ thuật hình ảnh y học
- Kỹ thuật Y: Xét nghiệm y học

2. **Danh sách người hướng dẫn thực hành:** ***(Phụ lục kèm theo)***
3. **Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:**

   Không
4. **Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:**

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận tại 1 thời điểm
1.	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Bác sĩ :y khoa	10
2.	Y sĩ đa khoa	05
3.	Điều dưỡng	40

4.	Hộ sinh	05
5.	Kỹ thuật y (Kỹ thuật hình ảnh y học)	03
6.	Kỹ thuật y (Kỹ thuật xét nghiệm y học).	03

5. **Chi phí hướng dẫn thực hành:**

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận
1.	Bác sĩ với phạm vi hành nghề: Bác sĩ y khoa	1.000.000 đ/tháng/01 HVx 12 tháng =12.000.000 đồng
2.	Y sĩ đa khoa với phạm vi hành nghề Y sĩ đa khoa	600.000 đ/tháng/01 HVx 09 tháng = 5.400.000 đồng
3.	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng (theo phụ luc XII Thông tư 32/2023/TT-BYT	600.000 đ/tháng/01 HVx 09 tháng = 5.400.000 đồng
4.	Hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh	600.000 đ/tháng/01 HVx 09 tháng = 5.400.000 đồng
5.	Kỹ thuật y (Kỹ thuật hình ảnh y học)	600.000 đ/tháng/01 HVx 09 tháng = 5.400.000 đồng
6.	Kỹ thuật y (Kỹ thuật xét nghiệm y học).	600.000 đ/tháng/01 HVx 09 tháng = 5.400.000 đồng

Có thể thu trong 02 đợt.

Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Sài Gòn cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố:

- Giấp phép hoạt động khám bệnh,chữa bệnh số 150/GPHĐ-BYT.Bộ y tế cấp ngày 19 tháng 10 năm 2023
- Danh sách người hướng dẫn thực hành khám bệnh,chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa Tâm Trí Sài Gòn.
- Kế hoạch đào tạo thực hành lâm sàng khám bệnh,chữa bệnh,bệnh viện đa khoa Tâm Trí Sài Gòn.

Kính đề nghị Lãnh đạo Bộ y tế xem xét, đăng tải thông tin theo qui định.

Trân trọng cảm ơn.

Tp HCM,Ngày 23 tháng 08 năm 2024

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám chữa bệnh

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ SÀI GÒN

Nguyễn Văn Bắc

Nơi nhận:
-Như kính gửi
-Lưu :VT,KHTH

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ SÀI GÒN **Sô:** *03*/**BVĐKTTSG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 08 năm2024

KẾ HOẠCH

Đào tạo thực hành lâm sàng Khám bệnh,chữa bệnh
Tại Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Sài Gòn

- *Căn cứ Luật Khám bệnh, Chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
- *Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về thời gian, nội dung thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bênh, chữa bệnh;*
- *Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, Chữa bệnh;*
- *Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Sài Gòn xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành lâm sàng khám bệnh,chữa bệnh đối với các đối tượng là: Bác sĩ y khoa,,Y sĩ, Điều dưỡng đa khoa, Hộ sinh, Kỹ thuật y Hình ảnh học, Kỹ thuật y Gây mê hồi sức, Kỹ thuật y Xét nghiệm để cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh,chữa bệnh với nội dung như sau:*

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Sau khóa học,học viên có khả năng thực hiện được các kỹ thuật khám bệnh,chữa bệnh một cách an toàn,hiệu quả cho người bệnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh ,chữa bệnh phù hợp với từng đối tương được quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của BYT

- Đào tạo thực hành khám bệnh,chữa bệnh cho các đối tượng:Bác sĩ y đa khoa, y sĩ đa khoa,Điều dưỡng,kỹ thuật viên,Hộ sinh nhằm đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn,đạo đức nghề nghiệp hành nghề khám bệnh,chữa bệnh;thực hiện tốt các kỹ thuật trong danh mục kỹ thuật theo từng chưc danh nghề nghiệp được quy định tại thông tư 32/2023 của Bộ trưởng Bộ y tế về việc quy định chi tiết một số điều luật khám,chữa bệnh.
- Tổ chức, giám sát quá trình đào tạo thực hành tại bệnh viện một cách an toàn,hiệu quả,khoa học,đúng với quy định của pháp luật.
- Tổ chức đánh giá,sát hạch kỹ năng chuyên môn và xác nhận thực hành cho học viên hoàn thành khóa học để bổ sung hồ sơ xin cấp giấy phép hành nghề theo quy định.

1.3. Yêu cầu

- Học viên tuân thủ quy định, quy chế của ngành và đơn vị.
- Học viên nỗ lực hoàn thành nội dung, chương trình học thực hành tại bệnh viện.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG

2.1. Phạm vi triển khai

Tất cả các khoa lâm sàng tại Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Sài Gòn

2.2. Thời gian đào tạo

Thực hiện liên tục cả năm

STT	CHỨC DANH	THỜI GIAN	GHI CHÚ
1	Bác sĩ y đa khoa	12 Tháng	
2	Y sĩ đa khoa	09 Tháng	
3	Điều dưỡng,kỹ thuật viên,Hộ sinh	06 Tháng	

3. Đối tượng

Bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa,Điều dưỡng,kỹ thuật viên Hộ sinh tốt nghiệp chưa có giấy phép hành nghề, tự nguyện đăng ký học thực hành tại Bệnh viện.

III. NỘI DUNG

1. Nội dung hướng dẫn thực hành:

- Các khoa hệ Nội, hệ Ngoại, Phụ sản, Nhi, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt,Mắt, Da Liễu, Phục hồi chức năng và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác biên soạn tài liệu đào tạo hướng dẫn thực hành theo chuyên khoa của mình.
- Các phòng chức năng: Kế hoạch tổng hợp, Tổ chức cán bộ biên soạn tài liệu các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Tài liệu học viên được biên soạn theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế ban hành và các tài liệu liên quan đến pháp luật về khám chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và được Giám đốc Bệnh viện phê duyệt.

2. Người hướng dẫn thực hành lâm sàng:

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;
- Có trình độ tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề khám bênh, chữa bệnh liên tực từ 03 năm trở lên;
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình

thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

-Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc có lý do chính đáng khác,người hướng dẫn thực hành được quyền từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo phòng kế hoạch tổng hợp để giải quyết.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc bệnh viện:

- Ký phê duyệt kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa,điều dưỡng,kỹ thuật viên,hộ sinh.

- Ký phê duyệt chương trình, tài liệu, quyết định phân công người hướng dẫn thực hành.

2. Phó Giám đốc bệnh viện:

Theo dõi, đôn đốc các khoa phòng liên quan thực hiện kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y đa khoa, y sĩ đa khoa,điều dưỡng,kỹ thuật viên,hộ sinh

3. Phòng kế hoạch tổng hợp:

- Tiếp nhận hồ sơ của các học viên tham gia thực hành.

- Hướng dẫn nội quy, quy chế cho các học viên.

- Làm đầu mối để lập kế hoạch hướng dẫn thực hành.

- Lập kế hoạch, tổ chức lớp tập huấn các quy định pháp luật về khám chữa bệnh, quy chế chuyên môn đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Theo dõi quá trình học tập của các học viên tại các khoa phòng để báo cáo với Ban Giám đốc.

- Có trách nhiệm thông báo cho người được hướng dẫn thực hành các chi phí hướng dẫn thực hành.

4. Phòng Tổ chức cán bộ:

- Soạn thảo các tài liệu quy định pháp luật về khám chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh để giảng dạy cho các học viên.

- Phối hợp với phòng kế hoạch tổng hợp quản lý quá trình thực hành của các học viên.

5. Phòng Tài chính kế toán:

- Lập quy chế thu chi tài chính phù hợp tình hình thực tế theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí để hướng dẫn thực hành trên cơ sở lấy thu bù chi; việc hoạch toán, thu chi, thanh quyết

toán phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Phân bố tài chính cho Ban quản lý, khoa hướng dẫn.
- Có trách nhiệm công bố công khai chi phí hướng dẫn thực hành trên trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành.

6. Khoa Dược và các khoa lâm sàng:

- Trưởng khoa chịu trách nhiệm phân công người hướng dẫn thực hành đúng theo quy định của Bộ Y tế.
- Biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hành trình Giám đốc phê duyệt.
- Lãnh đạo khoa chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động khám chữa bệnh của các học viên và người hướng dẫn thực hành.
- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của học viên và gửi lên phòng kế hoạch tổng hợp

7. Phòng Công nghệ thông tin:

Chịu trách nhiệm đăng tải thông tin kế hoạch "Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa,điều dưỡng,kỹ thuật viên,hô sinh lên trang website của Bệnh viện

V. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ: 1.000.000 đồng/ tháng/01 HVx(12 tháng = 12.000.000 đồng);
- Y sĩ: 600.000 đ/tháng/01 HVx 09 tháng = 5.400.000 đồng
- Điều dưỡng,kỹ thuật viên,hộ sinh: 600.000 đ/tháng/01 HVx 06 tháng = 3.600.000 đồng
- Có thể thu trong 02 đợt.
- Trong trường hợp học viên không thực hiện đủ khóa học hướng dẫn thực hành thì sẽ không được hoàn trả tiền lại.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa.Điều dưỡng,kỹ thuật viên.hộ sinh. quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc gì đề nghị các khoa phòng phản ánh về phòng kế hoạch tổng hợp để kịp thời giải quyết./.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám chữa bệnh

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ SÀI GÒN

Nguyễn Văn Bắc

Nơi nhận:
- Sở y tế
- Lãnh đạo Bệnh viện;
- Các khoa, phòng trực thuộc;

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHI TIẾT ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ VỚI PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Cơ sở hướng dẫn thực hành: Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Sài Gòn (4)
(kèm theo Bản công bố số 02 /BCB ngày 23 tháng 08 năm 2024. của Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Sài Gòn.)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Gồm có 4 đoạn gồm:

1). Đáp ứng năng lực thực hành của bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa, Điều dưỡng,Kỹ thuật viên,Hộ sinh theo quy định của pháp luật khi hành nghề.

- Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề sức khỏe, bệnh lý thường gặp ở người bệnh.
- Áp dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.
- Bác sĩ,Y sĩ bổ sung kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề sức khỏe, bệnh lý thường gặp ở người bệnh.
- 2) Giấy phép hoạt động hoạt động khám bệnh,chữa bệnh số 150/GPHĐ-BYT do Bộ y tế cấp ngày 19 tháng 10 năm 2023

3) Đối tượng dự lớp:

- Bác sĩ y khoa.
- Y sĩ đa khoa
- Điều dưỡng.
- Hộ sinh
- Kỹ thuật y (Kỹ thuật hình ảnh y học)
- Kỹ thuật y (Kỹ thuật xét nghiệm y học)

4) Thời lượng gồm:

- Với bác sĩ y khoa: 12 tháng
- Với y sĩ: 9 tháng
- Với Điều dưỡng,Kỹ thuật viên,Hộ sinh: 6 tháng

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Nội dung thực hành khám bệnh,chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ .Y Tế quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh,chữa bệnh.

Sau khóa học,học viên có khả năng thực hiện được các kỹ thuật khám bệnh,chữa bệnh một cách an toàn,hiệu quả cho người bệnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

1.3 Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

Phạm vi triển khai:

Triển khai tại tất cả các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Sài Gòn .

1.4 Thời gian thực hiện:

Thực hiện liên tục cả năm.

III. ĐỐI TƯỢNG

Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để xin cấp giấy phép hành nghề theo đúng đối tượng hướng dẫn thực hành đã được Bệnh viện công bố.

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Khung chương trình tổng quan thực hành hành khám bệnh,chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ y khoa:

Thời gian thực hành Bác sĩ là 12 tháng trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh là 9 tháng;
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh về cấp cứu là 3 tháng.

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,CHỮA BỆNH CHO BÁC SĨ Y KHOA

STT	Nội dung thực hành	Thời lương chương trình thực hành (12 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1.	Thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	03 tháng	40	440	480
2.	Thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh:	09 tháng	256	1344	1600
2.1.	Chuyên khoa Nôi	09 tuần	40	304	344
2.2.	Chuyên khoa Ngoại	07 tuần	40	240	280
2.3.	Chuyên Khoa Sản- Phụ	07 tuần	40	240	280
2.4.	Chuyên khoa Nhi	07 tuần	40	240	280
2.5.	Thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo thông tư 32/2023/TT-BYT	12 tuần	96	384	480
2.5.1.	Chuyên khoa Mắt	3 tuần	16	96	112
2.5.2.	Chuyên khoa Tai mũi họng	3 tuần	16	96	112
2.5.3.	Chuyên khoa Xét nghiệm	2 tuần	16	64	80
2.5.4.	Chuyên khoa Phục hồi chức năng	2 tuần	16	64	80
3.	Các quy định pháp luật về khám bệnh,chữa bệnh,quy chế chuyên môn,đạo đức nghề nghiệp	02 buổi lý thuyết +3 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 12 tháng	4	12	20
	An toàn người bệnh,kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh,chữa bệnh		4		
4.	Đánh giá,nhận xét và cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành				
5.	**Tổng cộng**		**304**	**1796**	**2100**

Vị trí thực hành:

STT	Chuyên khoa	danh mục kỹ thuật thực hành
1.	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và Phụ lục IX. Phần nội khoa Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ y tế.
2.	Chuyên khoa Nôi	Danh mục kỹ thuật trong phụ lục II của Phụ lục IX. Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ y tế.
3.	Chuyên Khoa Ngoại	Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và Phụ lục IX. Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ y tế.
4.	Chuyên Khoa Sản – Phụ	Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và Phụ lục III. của Phụ lục IX. Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ y tế.
5.	Chuyên Khoa Nhi	Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và Phụ lục XII. của Phụ lục IX. Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ y tế.

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN
THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH,CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI NGƯỜI HÀNH NGHỀ CHỨC DANH Y SĨ ĐA KHOA

STT	Nội dung thực hành	Thời lương chương trình thực hành (09 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1.	Thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	03 tháng	40	440	480
2.	Thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh:	05 tháng	80	800	880
3.	Thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo thông tư 32/2023/TT-BYT	04 tuần	40	180	220
4.	Các quy định pháp luật về khám bệnh,chữa bệnh,quy chế chuyên môn,đạo đức nghề nghiệp	02 buổi lý thuyết +3 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 09 tháng	4	12	20
	An toàn người bệnh,kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh,chữa bệnh		4		
5.	Đánh giá,nhận xét và cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành				
6.	**Tổng cộng**		**168**	**1432**	**1600**

1.	Y sĩ đa khoa với phạm vi hành nghề Y sĩ đa khoa	Danh mục kỹ thuật trong phụ lục X của Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ y tế

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,CHỮA BỆNH CHO ĐIỀU DƯỠNG

STT	Nội dung thực hành	Thời lương chương trình thực hành (06 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1.	Thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	01 tháng	40	180	220
2.	Thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng	05 tháng	80	800	880
3.	Các quy định pháp luật về khám bệnh,chữa bệnh,quy chế chuyên môn,đạo đức nghề nghiệp	02 buổi lý thuyết +3 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 06 tháng	4	12	20
	An toàn người bệnh,kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh,chữa bệnh		4		
4.	Đánh giá,nhận xét và cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành				
5.	**Tổng cộng**		**128**	**992**	**1120**

Vị trí thực hành

2.	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và Phụ lục IX. Phần nội khoa Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ y tế.
3.	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục XII Thông tư 32/2023/TT-BYT

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,CHỮA BỆNH CHO HỘ SINH

STT	Nội dung thực hành	Thời lương chương trình thực hành (06 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1.	Thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	01 tháng	40	180	220
2.	Thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh đối với chức danh Hộ sinh	05 tháng	80	800	880
3.	Các quy định pháp luật về khám bệnh,chữa bệnh,quy chế chuyên môn,đạo đức nghề nghiệp	02 buổi lý thuyết +3 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 06 tháng	4	12	20
	An toàn người bệnh,kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh,chữa bệnh		4		
4.	Đánh giá,nhận xét và cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành				
5.	**Tổng cộng**		**128**	**992**	**1120**

Vị trí thực hành

1.	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và Phụ lục IX. Phần nội khoa Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ y tế.
2.	Hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh	Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục XIII Thông tư 32/2023/TT-BYT

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,CHỮA BỆNH CHO KỸ THUẬT VIÊN Y
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH HỌC

STT	Nội dung thực hành	Thời lương chương trình thực hành (06 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1.	Thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	01 tháng	40	180	220
2.	Thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh: Chẩn đoàn hình ảnh,Siêu âm,Siêu âm tim,Đo điện tim	05 tháng	80	800	880
3.	Các quy định pháp luật về khám bệnh,chữa bệnh,quy chế chuyên môn,đạo đức nghề nghiệp	02 buổi lý thuyết +3 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 12 tháng	4	12	20
	An toàn người bệnh,kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh,chữa bệnh		4		
4.	Đánh giá,nhận xét và cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành				
5.	**Tổng cộng**		**128**	**992**	**1120**

Vị trí thực hành

1.	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và Phụ lục IX. Phần nội khoa Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ y tế.
2.	Kỹ thuật hình ảnh y học	Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,CHỮA BỆNH CHO KỸ THUẬT VIÊN Y
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM

STT	Nội dung thực hành	Thời lương chương trình thực hành (06 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1.	Thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	01 tháng	40	180	220
2.	Thực hành chuyên môn khám bệnh,chữa bệnh đối với chức năng kỹ thuật xét nghiệm Tại khoa Xét nghiệm (Huyết học – Truyền máu: 2 tháng; Hóa sinh : 1,5 tháng; Vi sinh : 1,5 tháng)	05 tháng	80	800	880
3.	Các quy định pháp luật về khám bệnh,chữa bệnh,quy chế chuyên môn,đạo đức nghề nghiệp	02 buổi lý thuyết +3 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 12 tháng	4	12	20
4.	An toàn người bệnh,kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh,chữa bệnh		4		
5.			**128**	**992**	**1120**

Vị trí thực hành

1.	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và Phụ lục IX. Phần nội khoa Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ y tế.
2.	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT

Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề; ứng xử người hành nghề

STT	NỘI DUNG
I.	**Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh**
Bài 1	Quy chế chuyên môn: quy chế cấp cứu, chẩn đoán và làm hồ sơ bệnh án;quy chế sử dụng thuốc; quy chế hội chẩn; quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú và nội trú; quy chế an toàn chuyển viện.
Bài 2	Các văn bản pháp lý liên quan tới công tác hành nghề khám, chữa bệnh: cập nhật kiến thức y khoa liên tục,….
II.	**Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh**
Bài 3	Kỹ năng giao tiếp - ứng xử
Bài 4	Kỹ năng tự đào tạo
Bài 5	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa
Bài 6	Kiểm soát nhiễm khuẩn

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HÀNH
1. ĐỐI VỚI BÁC SĨ Y KHOA, Y SĨ

TT	Thực hành khám bệnh ,chữa bệnh	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1.	Thực hành lâm sàng chuyên khoa Nội tổng hợp Bác sĩ thực hành	Khám bệnh,chữa bệnh chuyện khoa nội	Chuyên khoa Nội tổng hợp	03	15	11	33	0	05
2.	Thực hành lâm sàng chuyên khoa Ngoại tổng hợp Bác sĩ thực hành	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Chuyên Khoa Ngoại tổng hợp	03	15	12	36	0	05
3.	Thực hành lâm sàng chuyên khoa Sản – Phụ khoa Bác sĩ thực hành	Khám bệnh,chữa bệnh chuyện khoa Sản phụ:	Chuyên Khoa sản – Phụ khoa	01	05	10	30	0	05
4.	Thực hành lâm sàng chuyên khoa Nhi khoa, Bác sĩ thực hành	Khám bệnh,chữa bệnh chuyện khoa Nhi	Chuyên Khoa Nhi	01	05	10	30	0	05
	Thực hành lâm sàng Cấp cứu hồi sức	Khám, chữa bệnh Cấp cứu. Hồi sức	Khoa Hồi sức cấp cứu	02	10	04	12	0	05
	Thực hành lâm sàng khám Mắt	Khám, chữa bệnh Mắt	Khoa khám bệnh (Phòng khám Mắt)	01	05	0	0	0	0
5.	Thực hành lâm sàng khám TMH	Khám, chữa bệnh TMH	Khoa khám bệnh (Phòng khám Tai – Mũi – Họng)	01	05	0	0	0	0
6.	Thực hành lâm sàng VLTL-PHCN	Khám, chữa bệnh VLTL-PHCN	Khoa khám bệnh (Phòng khám phục hồi chức năng)	01	05	0	0	0	0

7.	Thực tập cận lâm sàng chuyên khoa CĐHẢ	Thực tập kỹ thuật CĐHẢ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	02	10	0	0	0	03
8.	Thực tập cận lâm sàng chuyên khoa xét nghiệm	Thực tập kỹ thuật Xét nghiệm	Khoa Xét Nghiệm	02	10	0	0	0	03

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chi tiết

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1.	Bài 1. Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn	1. Trình bày các dấu hiệu xác định ngừng tuần hoàn. 2. Mô tả các bước tiến hành hồi sinh tim phổi cơ bản. 3. Mô tả cách xử lý đường thở sử dụng các dụng cụ đúng cách 4. Xác định và xử trí được nhịp sốc điện và nhịp không sốc điện được. 5. Xác định cách sử dụng các thuốc trong hồi sức ngưng hô hấp tuần hoàn.	38	2	36
2.	Bài 2. Cấp cứu dị vật đường thở	1. Đại cương về dị vật đường thở. 2. Phân loại dị vật đường thở. 3. Tiếp cận dị vật đường thở trên lâm sàng: triệu chứng, chẩn đoán. 4. Xử trí dị vật đường thở.	38	2	36
3.	Bài 3. Cấp cứu bệnh nhân tự sát	1. Định nghĩa tự sát, chẩn đoán bệnh, triệu chứng và bệnh cơ thể 2. Xử trí bệnh nhân tự sát (do hóa dược, loạn thần,rối loạn nhân cách, choáng điện 3. Chăm sóc người bệnh tự sát	38	2	36
4.	Bài 4. Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, bụng ngoại khoa	1.Trình bày các triệu chứng lâm sàng gợi ý chấn thương bụng. 2.Mô tả các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng xác định chấn thương ổ bụng và nguyên tắc thực hiện. 3. Trình bày tình trạng sốc chấn thương để can thiệp hồi sức kịp thời. 4. Xác định các nguyên tắc xử trí cấp cứu chấn thương bụng kín, hở.	38	2	36

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng,thủ thực	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV		
				Kiến tập	Phụ với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát của ngườiHDTH
1	Cấp cứu ngoại khoa chấn thương		Cầm máu mũi bằng merocel	1	1	1
			Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	1	1	1
			Sơ cứu vết thương vùng hàm mặt	2	1	1
			Khâu vết thương phần mềm dài < 10 cm và > 10 cm	2	2	1
			Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	2	2	1
			Băng bó vết thương	5	5	5
			Băng ép, garo cầm máu	5	5	2
2	Suy hô hấp	30	Theo dõi độ bão hòa oxy (SpO2)	5	5	5
			Thở oxy	5	5	10
			Lắp và cài đặt thông số NCPAP	5	5	5

1. ĐỐI VỚI ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT VIÊN, HỘ SINH

STT	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số lượng NHDTH đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người thực hành tối đa theo NHDTH	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng NTH có thể tiếp nhận
1	Chương trình thực hành lâm sàng để cấp Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	2	10		5
		Hồi sức cấp cứu	2	10		5
		Khoa Nội	2	10		5
		Khoa Ngoại	2	10		5

		Khoa Nhi	2	10		5
2	Chương trình thực hành lâm sàng để cấp Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	Khoa Sản	2	10		5
3	Chương trình thực hành lâm sàng để cấp Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh với phạm vi hành nghề Xét nghiệm	Khoa Xét Nghiệm	2	10		5
4	Chương trình thực hành lâm sàng để cấp Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	10		5
Tổng số			16	90		40

I. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH (6)

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng 1 thời điểm.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

II. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- **Đơn vị tổ chức thực hành: Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Sài Gòn**
- **Địa chỉ: Số 171/3 Trường Chinh,Phường Tân Thới Nhất,Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh**

8.1 Số khóa học/năm: 02 khóa

8.2 Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/khóa: 10 bác sĩ;05 Y sĩ; 40 điều dưỡng,05 nữ hộ sinh,06 Kỹ thuật viên.

8.3 Các bước tiếp nhận nộp hồ sơ:

- **Bước 1:** Người thực hành nộp "Đơn đề nghị thực hành" theo Mẫu 03 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và bản sao có công chứng văn bằng, giấy tờ liên quan gửi Phòng kế hoạch tổng hợp

- **Bước 2:** Sau khi nhận được đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, Phòng kế hoạch tổng hợp soạn Hợp đồng thực hành theo Mẫu 04 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 06 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP và trình Giám đốc ký duyệt và hướng dẫn thực hiện cho người thực hành.

- Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP về Bộ y tế trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và dự kiến thời gian kết thúc thực hành;

- Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- **Bước 3:** Người thực hành thực hành tại các khoa. Trước 01 ngày kết thúc thực hành tại khoa/đơn vị, người thực hành liên hệ Phòng kế hoạch tổng hợp để sắp xếp lịch thi và chuyển khoa.

- **Bước 4:** Thi tốt nghiệp Phòng kế hoạch tổng hợp tổng hợp kết quả thi hết khóa, chỉ tiêu thực hành, các phiếu nhận xét và thông báo ngày thi tốt nghiệp (nếu đủ điều kiện).

- **Bước 5:** Tổng hợp kết quả thực hành Nếu người thực hành thi tốt nghiệp đạt thì gửi thông báo cho người thực hành và tổng kết hồ sơ thực hành (sổ thực hành, bài thi, đơn, hóa đơn tài chính (nếu có), …

- **Bước 6:** Phòng kế hoạch tổng hợp kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng của người thực hành. Nếu hoàn thành thì tiến hành soạn "Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành" theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP trình ký Giám đốc và cấp cho người thực hành.

- Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- Đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành phải bảo đảm khách quan, trung thực.

8.4 Đánh giá quá trình thực hành tại khoa:

8.4.1 Kiến thức (Điểm A):

- Khi bắt đầu thực hành chuyên khoa (Cấp cứu, Hồi sức tích cực – chống độc; Nội; Ngoại; Khoa Khám bệnh) người hướng dẫn thực hành thực hiện đánh giá kiến thức người thực hành bằng bài pre-test.

- Hình thức: trắc nghiệm/tình huống mô phỏng

8.4.2 Kỹ năng và thái độ (Điểm B):

- Kết thúc mỗi nhóm chuyên khoa (Cấp cứu, Hồi sức tích cực – chống độc; Nội; Ngoại; Khoa Khám bệnh), Điều dưỡng trưởng khoa thực hành đánh giá người thực hành về:
- Kỹ năng và chỉ tiêu thực hiện thủ thuật.
- Thái độ thực hành, tuân thủ quy định của chương trình. Nhận xét: đạt/ không đạt (cần lưu vấn đề gì khác)
- Hoàn thành ít nhất 5 bài tập nghiên cứu ca bệnh – áp dụng quy trình vào thực tế chăm sóc, bao gồm cả nội dung tư vấn và giáo dục sức khỏe.

8.5 Điều kiện thi tốt nghiệp:

- Thực hiện quy định trong hợp đồng thực hành đúng quy định;
- Tham gia đầy đủ các lớp học lý thuyết chung, học tập trung nghỉ tối đa 10% số tiết; Điểm trung bình của A gồm 04 chuyên khoa >= 5 và Điểm B của 04 chuyên khoa ĐẠT.

8.6 Thi tốt nghiệp:

8.6.1 Thi lý thuyết (Điểm C) Hình thức: trắc nghiệm

8.6.2 Thi thực hành (Điểm D) Hình thức: thi vấn đáp

8.7 Điều kiện tốt nghiệp và cấp giấy xác nhận hoàn thành thực hành

Đánh giá dựa vào Bảng kiểm đánh giá năng lực theo Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 1352/QĐ-BYT ngày 24/4/2012 phê duyệt tài liệu "Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam.

- Điểm lý thuyết (Điểm E) = (Điểm A x 0,3) + (Điểm C x 0,7) >=5
- Điểm thực hành (Điểm D) >= 5

Người lập bảng *(Ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)*	**Thủ trưởng cơ sở hướng dẫn thực hành** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh*
Nguyễn Thị Hồng Hoa 0903 780 892	**Nguyễn Văn Bắc**

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠI KHOA, ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Sài Gòn

(kèm theo Bản công bố số 02 /BCB ngày 23 tháng 08 năm 2024. của Bệnh viện Tâm Trí Sài Gòn.)

STT	Họ tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
BAN GIÁM ĐỐC					
1	Nguyễn Văn Bắc	0025293/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình - Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Bệnh viện	
2	Ngô Bảo Khoa	001345/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Lồng ngực, Tim mạch	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại	
PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP - PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG					
3	Lương Thị Hồng Nhạn	004224/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội tổng hợp, thực hiện kỹ thuật ghi và đọc điện tim	Bác sĩ chuyên khoa Nội - Phụ trách Phòng Kế hoạch tổng hợp	
4	Lê Thị Cương Khanh	0027345/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 24/04/2005	Điều dưỡng trưởng Bệnh viện	
5	Nguyễn Thị Hồng Hoa	007140/HCM-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng Phó phòng kế hoạch tổng hợp	
KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU					
6	Lê Trung Tuấn	005254/BRVT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa Nội - Phụ trách Khoa Hồi sức Cấp cứu	

7	Phạm Đức Long	009569/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ chuyên khoa Nội	
8	Lê Tùng Dương	005304/BRVT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa Nội	
9	Khúc Thừa Minh	007431/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa Nội	
10	Nguyễn Thị Kim Luy	038244/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiểu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng phụ trách khoa	
11	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	045069/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
12	Cấn Mạnh Đạt	0027738/BYT-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn ngiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng	
13	Phạm Thị Kim Cương	008502/BD-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
14	Nguyễn Hồ Ái Như	053622/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
15	Lương Thị Nhung	055774/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
16	Nguyễn Hữu Việt	0032564/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	

17	Ngô Thị Kim Thoa	004628/TTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	
18	Lý Ngọc Dung	0008339/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Điều dưỡng	
KHOA KHÁM BỆNH					
19	Nguyễn Mạnh Hòa	0026593/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ chuyên khoa Nội - Trưởng Khoa Khám bệnh	
20	Đồng Ngọc Khanh	001448/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ chuyên khoa Nội	
21	Vương Hữu Định	002803/HCM-CCHN	Khám, chữa bệnh cơ xương khớp - chấn thương chỉnh hình	Bác Sĩ chuyên khoa Xương khớp - Chấn Thương Chỉnh Hình	
22	Trần Tuấn Anh	046800/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt	
23	Nguyễn Thị Diệu Hương	005214/BRVT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Bác sĩ chuyên khoa Da liễu	
24	Nguyễn Thị Thảo	058209/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	
25	Nguyễn Văn Tý	009428/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	
26	Ngô Đức Hùng	002354/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	
27	Phan Thị Xuân Hằng	058917/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt	
28	Phạm Trường Giang	000339/HCM-CCHN	Chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt	
29	Nguyễn Thị Minh Hạnh	000582/HCM-CCHN	Chuyên khoa Răng hàm mặt	Bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt	

30	Phan Vương Khắc Thái	0009680/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi	Bác sĩ chuyên khoa Lao và bệnh phổi	
31	Phạm Thị Thi	004458/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	
32	Vương Thị Hoài Thương	047604/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
48	Vũ Thị Bạch Vân	0026405/HCM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Y sĩ	
49	Trần Thị Ngọc Hân	039940/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
50	Trần Thị Thắm	003723/LĐ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Y sĩ	
51	Bình Ngọc Phương Thủy	0018552/HCM-CCHN	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng	
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH					
52	Vũ Văn Nam	370101/CCHN-BQP 109/QĐ-SYT	- Khám chữa bệnh đa khoa, siêu âm tổng quát - Bổ sung phạm vi hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh - Phụ trách khoa Chẩn đoán hình ảnh	
53	Nguyễn Quốc Vinh	003051/HCM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh (X-Quang CT scanner)	Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	

54	Đống Minh Phú	042825/HCM-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	
55	Võ Thanh Triều	006505/BD-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	
56	Nguyễn Hữu Phụng	050332/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên X-quang	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	
57	Lê Trọng Duyệt	0004030/BD-CCHN	KTV chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên Xquang trưởng khoa	
KHOA SẢN PHỤ KHOA					
58	Ngô Minh Tuấn	0003935/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh sản khoa	Bác sĩ chuyên khoa Sản phụ khoa	
59	Vũ Văn Nam	013815/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Bác sĩ chuyên khoa Sản phụ khoa	
60	Lê Hoàng Ngô Hưng	044619/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bác sĩ chuyên khoa Sản phụ khoa	
61	Võ Thị Bích Hợp	001001/QNG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Nữ hộ sinh Trưởng	
62	Phạm Huỳnh Phương Nguyên	005244/LA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNY ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề hiệp Hộ sinh	Nữ hộ sinh	
63	Hồ Thị Kim Kiều	007918/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, Hộ sinh, kỹ thuật y	Nữ hộ sinh	
KHOA XÉT NGHIỆM					
64	Lê Ngọc Hùng	002986/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Trưởng khoa Xét nghiệm	
65	Trần Văn Thịnh	002252/BRVT-CCHN	Xét nghiệm y khoa	Kỹ thuật viên trưởng phòng xét nghiệm	
66	Trịnh Văn Hải	004895/GL-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	

67	Nguyễn Tông Tiến	006095/QNG-CCHN	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Kỹ thuật y hạng IV (Xét nghiệm y học) theo quy định tại Thông tư liên tục số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
68	Trần Tiến Dũng	2682/KT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
69	Trần Hoàng Nam	0036155/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
70	Hà Thọ Thái	010786/HCM-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
KHOA PHẪU THUẬT - GÂY MÊ HỒI SỨC					
71	Huỳnh Trung Sang	002621/TV-CCHN 613/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa - Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức - Phụ trách Khoa Gây mê hồi sức	
72	Nguyễn Trọng Thắng	014819/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Gây mê hồi sức	Bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức	
73	Nguyễn Chí Hải	004768/CM-CCHN	Thực hiện phạm vị hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng phụ trách khoa	
74	Phan Thị Đắc	007362/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng gây mê	
75	Nguyễn Phước Thanh Tuyền	007544/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng dụng cụ	

76	Nguyễn Phước Hùng	043394/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
77	Nguyễn Tuấn Liêm	004940/CM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	
78	Phạm Vũ Linh	004304/LĐ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng dụng cụ	
79	Nông Thị Diệu	007509/TNG-CCHN	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	Điều dưỡng gây mê	
KHOA THẬN NHÂN TẠO					
80	Nguyễn Ngọc Huấn	0029975/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ Nội thận	
81	Nguyễn Thành Phú	0022925/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ chuyên khoa Nội thận	
82	Huỳnh Phước Hưng	006700/AG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Bác sĩ chuyên khoa Nội	
83	Lương Hữu Vi	037842/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng trưởng khoa	
84	Nguyễn Thị Hồng Điệp	040831/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Điều dưỡng	

85	Hứa Minh Nhựt	0003759/BL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
86	Trần Thị Hồng Nhăm	0033404/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Điều dưỡng	
87	Phạm Thị Dung	0027045/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Điều dưỡng	
88	Hoàng Bảo Phương	040859/HCM-CCHN	Thực hiện PVHĐCM theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
89	Trần Đình Trọng	041140/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
90	Trương Thị Cẩm Tú	042171/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT_BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Điều dưỡng	
91	Trần Thị Kim Lịnh	001509/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	
92	Trần Thị Thơm	042133/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNv ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Điều dưỡng	

93	Đoàn Thị Thùy	046930/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
KHOA NGOẠI - KHOA UNG BƯỚU					
94	Cao Khả Anh	000178/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại - Trưởng Khoa Ngoại	
95	Bùi Đức Hiền	003594/HCM-CCHN	Chuyên khoa Ung bướu	Bác sĩ chuyên khoa Ung Thư	
96	Huỳnh Thế Vinh	003639/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác Sĩ chuyên khoa Chấn Thương chỉnh Hình	
97	Hoàng Minh Tuấn	14764/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại	
98	Bùi Quang Anh Chiêu	0027043/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại	
99	Đường Công Sơn	006080/BRVT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại	
100	Phạm Minh Tuấn	0034856/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại	
101	Mai Nữ Long Dương	054905/HCM-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng trưởng khoa	
102	Nguyễn Thị Hồng An	054080/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	

103	Nguyễn Thị Trinh Em	009864/AG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	
104	Lê Thị Hằng	0004192/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV v/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng	
105	Võ Chí Bảo	058992/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	
106	Trần Anh Thư	007787-LA-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	
KHOA NHI					
107	Lại Đức Liêm	048528/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Bác sĩ chuyên khoa Nhi - Phụ trách khoa Nhi	
108	Võ Thị Hồng Phương	008710/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Bác sĩ chuyên khoa Nhi - Trưởng khoa Nhi	
109	Lê Thị Diệu Thu	043254/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Bác sĩ chuyên khoa Nhi	
110	Phan Thị Bích Vân	000202/PV-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Bác sĩ chuyên khoa Nhi	
111	Nguyễn Thị Thúy Nga	008227/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ chuyên khoa Nhi	
112	Lê Thị Ngọc Siêm	0036811/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số tiêu chuẩn nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	

113	Phan Thị Thúy Diễm	0001586/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng	
114	Huỳnh Kim Trúc Phương	0033066/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
115	Trịnh Thị Bích Phượng	053964/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
KHOA NỘI TỔNG HỢP					
116	Nguyễn Lê My	007832/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Bác sĩ chuyên khoa Nội - Trưởng khoa Nội	
117	Nguyễn Thị Nhi Sa	009341/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa Nội	
118	Nguyễn Thị Minh Thảo	012662/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ chuyên khoa Nội	
119	Nguyễn Thị Tuyết	0008958/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ chuyên khoa Nội	
120	Lê Giao Tâm	003191/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ chuyên khoa Nội	
121	Nguyễn Văn Huynh	0006355/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa Nội	
122	Lê Thụy Thảo Vân	057763/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ chuyên khoa Nội	
123	Nguyễn Thị Lệ	2324/NT-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Trạm Y tế	Điều dưỡng phụ trách khoa	

124	Nguyễn Thị Khánh Huyền	056372/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
125	Điểu Thị Khanh	058359/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
126	Võ Thị Diễm	058562/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
127	Đỗ Thị Hồng Ngọc	059027/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	
128	Nguyễn Thị Đức	014127/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Điều dưỡng	
129	Trần Thị Tuyết Nhung	0022434/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Điều dưỡng	

Tp HCM,Ngày 23 tháng 08 năm 2024

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám chữa bệnh

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ SÀI GÒN

Nguyễn Văn Bắc

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠI KHOA, ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Sài Gòn
(kèm theo Bản công bố số 02 /BCB ngày 23 tháng 08 năm 2024. của Bệnh viện Tâm Trí Sài Gòn.)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú…	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPDHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường, ghế răng đạt yêu cầu thực hành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
1.	Nguyễn Mạnh Hòa	CKI chuyên khoa Nội tổng hợp	Nội khoa	0026593/HCM-CCHN 31/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	**12**	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư pham	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa nội	11
2.	Nguyễn Thị Minh Thảo	CKI Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Nội khoa	012662/HCM-CCHN 10/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	**14**	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư pham	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa nội	11
3.	Nguyễn Ngọc Huấn	CKI chuyên khoa Nội tổng hợp	Nội khoa	0029975/HCM-CCHN 12/05/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	**17**	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư pham	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa HSCC	11
4.	Nguyễn Thành Phú	CKI chuyên khoa Nội tổng hợp	Nội khoa	0022925/HCM-CCHN 14/07/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại tổng hợp	**14**	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư pham	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa HSCC	11
5.	Nguyễn Văn Bắc	BS.CKI ngoại tổng hợp	Ngoại Khoa	0025293/ HCM-CCHN 07/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại tổng hợp	**22**	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư pham	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa ngoại	12

6.	Hoàng Minh Tuấn	Bác Sĩ ngoại tổng hợp	Ngoại Khoa	14764/TH-CCHN 16/07/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại tổng hợp	**7**	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư pham	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa ngoại	12
7.	Cao Khả Anh	CKII Ngoại tổng hợp	Ngoại khoa	000178/KH-CCHN 25/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại tổng hợp	**44**	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư pham	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa ngoại	12
8.	Nguyễn Thị Đài Trang	BS. CKII Sản - phụ khia	Sản-Phụ Khoa	0016668 /HCM-CCHN 14/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ	**13**	Chứng chỉ Phương pháp dạy học lâm sàng	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Sản	10
9.	Võ Thị Hồng Phương	Bác Sĩ chuyên khoia Nhi	Nhi khoa	008710 /HCM-CCHN 16/05/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	**38**	Chứng chỉ Phương pháp dạy học lâm sàng	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Nhi	10
10.	Nguyễn Thị Thảo	CKI khám chữa bệnh Tai Mũi Họng	Tai,Mũi, Họng	0582091/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	**12**	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư pham	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa khám	10
11.	Trần Tuấn Anh	Bác Sĩ Răng Hàm Mặt	Răng -Hàm - Mặt	046800/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	**9**	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư pham	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa khám	
12.	Đặng Thái Huy	Bác sĩ chuyên khoa mắt	Mắt	010827/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	**10**	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư pham	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa khám	
13.	Lê Ngọc Hùng	PGS.TS.BS Chuyên khoa xét nghiệm	Xét Nghiệm	002986/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	**30**	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư pham	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Xét nghiệm	

					Xét Nghiệm					
14.	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Cao Đẳng	Điều dưỡng	007140/ HCM-CCHN 08/01/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07tháng 10 năm 2015	**48**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	phòng KHTH	
15.	Trần Thị Tuyết Nhung	Cử nhân	Điều dưỡng	0022434/ HCM-CCHN 18/6/2004	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	**28**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Cấp cứu	
16.	Nguyễn Thị Kim Luy	Cao Đẳng	Điều dưỡng	038244/HCM-CCHN 23/11/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07tháng 10 năm 2015	**07**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Cấp cứu	
17.	Lương Hữu Vi	Cử nhân	Điều dưỡng	037842/ HCM-CCHN 18/10/2016	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	**07**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Hồi sức cấp cứu	
18.	Phan Thị Kim Ngọc	Cao Đẳng	Điều dưỡng	0028510/ HCM-	Thực hiện theo Thông tư	**08**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp	Khoa Hồi sức cấp	

				CCHN 06/03/2015	số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011|			GPHN	cứu	
19.	Lê Thị Cương Khanh	Cử nhân	Điều dưỡng	0027345/ BYT-CCHN 13/08/2015	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005|	**08**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Nội	
20..	Trần Thị Ngọc Hân	Cử nhân	Điều dưỡng	039940/ HCM-CCHN 04/07/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	**06**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Nội	
21.	Mai Nữ Long Dương	Cử nhân	Điều dưỡng	003231/ BTH-CCHN 01/04/2016	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	**07**	Chứng chỉ sư phạm	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Ngoại	
22.	Nguyễn Phước Hùng	Cử nhân	Điều dưỡng	043394/ HCM-CCHN 11/10/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	**05**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Ngoại	

23.	Nguyễn Thị Đức	Cử nhân	Điều dưỡng	014127/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	**28**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Nhi	
24.	Vương Thị Hoài Thương	Cử nhân	Điều dưỡng	047694/HCM-CNHN 21/01/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	**03**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Nhi	
26.	Võ Thị Bích Hợp	Cử nhân	Điều dưỡng	001001/QNG-CCHN 24/09/2014	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 ;	**09**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Chương trình thực hành lâm sàng để cấp Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	Khoa Sản	
27.	Phạm Huỳnh Phương Nguyên	Cao đẳng	Điều dưỡng	005244/LA-CCHN 20/02/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 (Hộ sinh)	**06**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Sản	

28.	Trần Văn Thịnh	Cử nhân	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	002252/ BRVT - CCHN 23/06/2014	Cử nhân kỹ thuật y học chuyên ngành Xét nghiệm| Kỹ thuật viên xét nghiệm (Chuyên khoa xét nghiệm))	**09**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Xét nghiệm	
29.	Hà Thọ Thái	Cử nhân	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	010786/ HCM- CCHN 15/10/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm| (Kỹ thuật viên xét nghiệm (Chuyên khoa xét nghiệm) số A188297 cấp ngày 02/12/2011)	**10**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Xét nghiệm	
30.	Võ Thanh Triều	Cử nhân	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	006505/BD -CCHN 16/03/2018	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh| (Kỹ thuật viên)	**05**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
31.	Lê Trọng Duyệt	Cử nhân	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	006505/BD -CCHN 16/09/2014	Kỹ thuật viên Kỹ thuật hình ảnh| (Kỹ thuật viên)	**09**	Chứng chỉ BDPPDHLS	Thực hành xin cấp GPHN	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	

Tp HCM,Ngày 23 tháng 08 năm 2024

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám chữa bệnh

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ SÀI GÒN

Nguyễn Văn Bắc